TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** TỈNH LAI CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Sìn Hồ, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lý A H, sinh năm 1989

Địa chỉ: bản Nậm P, xã Nậm Ch, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Tẩn Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: bản Nậm K, xã Căn C, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 người yêu cầu anh Lý A H và chị Tẩn Thị D thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D kết hôn với nhau vào ngày 26/03/2019, tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa anh H và chị D là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại bản Nậm Pẻ, xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, tranh cãi với nhau về chuyện tình cảm, tính cánh vợ, chồng thay đổi, không tìm được tiếng nói chung trong

gia đình. Vợ, chồng anh H và chị Dải đã được 02 bên gia đình nội, ngoại động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng trầm trọng đến năm 2020 anh H và chị D sống ly thân đến nay. Trong thời gian vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ, chồng không còn. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự anh Lý A H và chị Tẩn Thị D không đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng. Hiện tại anh H và chị D vẫn đang sống ly thân, hòa giải đoàn tụ không thành, anh H và chị D đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lý A H và chị Tẩn Thị D.

[2]. Về con chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D có 01 con chung là cháu Lý Đức Kh, sinh ngày 09/03/2018. Anh H và chị D thỏa thuận khi ly hôn: anh Hy là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lý Đức Kh cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Tẩn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H và chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D không có tài sản chung, khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D thỏa thuận anh Lý A H đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D có 01 con chung là cháu Lý Đức Kh, sinh ngày 09/03/2018. Giao cháu Lý Đức Kh cho anh Lý A H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành

niên đủ 18 tuổi. Chị Tẩn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D không có tài sản chung, khoản nợ chung nào, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lý A H và chị Tẩn Thị D được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Anh Hy. chị Dải;
- UBND xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn